

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ VINH  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 159/2021/HSST

Ngày: 14/7/2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH - TỈNH NGHỆ AN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Thanh Nga**
- *Các hội thẩm nhân dân:*
  1. Bà **Nguyễn Thị Xuân Oanh**
  2. Ông **Trần Quốc Đầu**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Đặng Văn Dương** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh - tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện VKSND thành phố Vinh tham gia phiên tòa:* Ông **Trần Văn Hội** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2021; tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 173/2021/HSST ngày 28 tháng 5 năm 2021. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 272/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

**Nguyễn Thị T**; Sinh ngày: 28 tháng 5 năm 1979 tại thành phố V, tỉnh NA; Nơi cư trú: Khối C, phường VT, thành phố V, tỉnh NA; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn V, sinh năm: 1944 và bà: Nguyễn Thị V, sinh năm: 1950; Có chồng: Phan Tuấn A, sinh năm: 1972 và có 02 con: lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ từ ngày 02/3/2021 đến 05/3/2021; áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

*\*. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Phan Văn L, sinh năm 1987; Địa chỉ: xóm 3, xã DM, huyện D, tỉnh NA. Có mặt tại phiên tòa.

- Anh Nguyễn Văn Q; Sinh năm: 1989; Địa chỉ: Xóm P, xã H, huyện HN, tỉnh NA. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Anh Vi Văn T1, sinh ngày: 10/6/2004; Trú tại: Bản H, xã C, huyện Q, tỉnh NA. Vắng mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của anh Vi Văn T1: Ông Vi Văn T, Sinh năm: 1977; Trú tại: Bản H, xã C, huyện Q, tỉnh NA (Là bố anh T). Vắng mặt tại phiên tòa.

- Anh Lê Văn T2; Sinh năm: 1991; Địa chỉ: khối C, phường VT, thành phố V, tỉnh NA. Có mặt tại phiên tòa.

- Anh Nguyễn Xuân C; Sinh năm: 1967; Địa chỉ: Khối T, phường VT, thành phố V, tỉnh NA. Vắng mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 02/3/2021, Nguyễn Thị T đang nhận ghi số lô, đề tại quán bia của mình ở số 82, đường C, khối CH, phường VT, thành phố V, thì Nguyễn Xuân C dùng điện thoại số 0912.922677 nhắn tin đến số 0916.982412 của T đánh số lô 85, 58, 67, 76, 15 và 51, mỗi số lô đánh 5 điểm (tổng là 30 điểm) với số tiền đánh là 690.000 đồng; đánh số đề 85, 58, 67, 76, 15, 51 mỗi số đề đánh 20.000 đồng, với số tiền đánh là 120.000 đồng. Tổng số tiền đánh lô và đề giữa T và C là 810.000 đồng (C chưa chuyển tiền đánh cho T). Cùng khoảng thời gian trên, Phan Văn L đến gặp T đánh số lô 11, 64, mỗi số lô đánh 25 điểm, số lô 21 đánh 05 điểm, với số tiền đánh lô là 1.265.000 đồng; đánh số đề 11, 64, 21 mỗi số đề đánh 30.000 đồng với số tiền đánh 90.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc giữa T và L là 1.355.000 đồng (L đã chuyển tiền đánh cho T). Đến khoảng 17 giờ 40 phút cùng ngày, Lê Văn T2 đến quán bia của T đánh số lô 32, 33, mỗi số lô đánh 15 điểm (tổng 30 điểm) với số tiền 690.000 đồng (T2 đã chuyển tiền đánh cho T). Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Vi Văn T1 gặp Nguyễn Thị T đánh số lô 79, 97, mỗi số lô đánh 50 điểm (tổng là 100 điểm), với số tiền đánh lô là 2.300.000 đồng (T1 đã trả số tiền đánh cho T). Sau đó, Nguyễn Văn Q gặp T đánh số lô 26, 62, mỗi số lô đánh 50 điểm (tổng là 100 điểm), số tiền đánh lô là 2.300.000 đồng và đánh đề “26, 62” mỗi con 250.000 đồng, tổng là 500.000 đồng. Tổng số tiền đánh lô và đề giữa Q và T là 2.800.000 đồng. Khi Q đang lấy tiền đánh để trả cho Nguyễn Thị T thì bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An phát hiện bắt quả tang Nguyễn Thị T đang có hành vi đánh bạc. Quá trình bắt giữ, cơ quan Công an đã thu giữ của Nguyễn Thị T năm cặp đề; một cuốn sổ ghi số lô, đề (không có tên và địa chỉ của người đánh); một máy tính casio; một điện thoại Samsung S8 màu đen có số sim 0916.698412 và số tiền 26.890.000 đồng. Thu giữ của Nguyễn Văn Q một cặp đề và số tiền 2.800.000 đồng (Q chưa kịp trả cho T); thu giữ của Vi Văn T1 01 cặp đề. Cơ quan điều tra đã lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Thị T và lập Biên bản thu giữ và niêm phong các vật chứng trên. Sau khi bắt giữ, cơ quan Công an còn phát hiện và thu giữ trên người Lê Văn T2 và Phan Văn L ba cặp đề có ghi số lô, đề đánh và chữ ký của Nguyễn Thị T.

Tại cơ quan điều tra đã làm rõ được, tổng số tiền Nguyễn Thị T đánh bạc là 7.955.000 đồng; tổng số tiền Nguyễn Văn Q đánh bạc là 2.800.000 đồng; tổng số tiền Vi Văn T1 đánh bạc là 2.300.000 đồng; tổng số tiền Phan Văn L đánh bạc là 1.355.000 đồng; tổng số tiền Lê Văn T2 đánh bạc là 690.000 đồng; tổng số tiền Nguyễn Xuân C đánh bạc là 810.000 đồng. Nguyễn Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng vụ án: 29.690.000 đồng; 10 cặp đề và 01 quyển sổ tay có chữ bên ngoài “Giáo án”; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S8 màu đen, có số sim 0916.698412 và 01 máy tính Casio màu xám trắng.

Tại Bản cáo trạng số 211/CT-VKS-TPV ngày 28/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như tại Bản cáo trạng số 211/CT-VKS-TPV ngày 28/5/2021 và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015: xử phạt bị cáo với mức phạt tiền là từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Ngoài ra, còn đề nghị xử lý vật chứng là: Áp dụng Khoản 2 Điều 106 BLTTHS, Điều 47 BLHS: Tịch thu sung quỹ nhà nước: 7.955.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S8 màu đen, có số sim 0916.698412 và 01 máy tính Casio màu xám trắng; Tạm giữ để đảm bảo thi hành án của bị cáo Nguyễn Thị T là: 21.735.000 đồng.

Và tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã quy kết, không tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Vinh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phan Văn L, anh Lê Văn T1, anh Nguyễn Văn Q (BL 57 – 61), anh Vi Văn T (BL 62 – 66), anh Nguyễn Xuân C (BL 73 - 77); Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã được thu giữ và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án.

Do đó, có đầy đủ cơ sở để khẳng định: Vào ngày 02/3/2021, tại số 82 đường C, khối CH, phường VT, thành phố V, tỉnh NA, Nguyễn Thị T đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề tư nhân cho Nguyễn Xuân C, Phan Văn L, Lê Văn T2, Vi Văn T1 và Nguyễn Văn Q với tổng số tiền đánh bạc được xác định là 7.955.000 đồng nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 BLHS 2015 như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

[2.2]. Đây là vụ án thuộc loại ít nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương nên cần thiết phải xét xử nghiêm đối với bị cáo mới đủ để giáo dục riêng cũng như phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, Hội đồng xét thấy: trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải; bản thân bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; gia đình bị cáo có ông nội là liệt sỹ nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 để xử phạt tiền đối với bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[2.3]. Trong vụ án này, đối với Nguyễn Xuân C, Phan Văn L, Lê Văn T2, Vi Văn T1 và Nguyễn Văn Q đã có hành vi đánh bạc với Nguyễn Thị T. Tuy nhiên, hành vi của các đối tượng này chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vinh đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp nên Hội đồng xét xử miễn xét. Ngoài ra, theo lời khai của Nguyễn Thị T, thì số tiền đánh số lô, số đề sau khi bị cáo tổng hợp sẽ chuyển cho người phụ nữ tên là X để hưởng hoa hồng. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa có cơ sở để làm rõ. Đối với số lô, đề bị cáo khai nhận đã ghi trước ngày 02/3/2021 nhưng không rõ họ tên, địa chỉ người đánh, nên cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ.

[2.4]. Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 7.955.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S8 màu đen, có số sim 0916.698412 và 01 máy tính Casio màu xám trắng là tiền và công cụ, phương tiện mà bị cáo và các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước theo quy định tại Khoản

2 Điều 106 BLTTHS, Điều 47 Bộ luật Hình sự. Riêng số tiền 21.735.000 đồng thu giữ của bị cáo cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[3]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Tuyên bố:** Bị cáo **Nguyễn Thị T** phạm tội “**Đánh bạc**”.

\*. Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015.

**Xử phạt:** Bị cáo **Nguyễn Thị T**: phạt tiền **20.000.000** đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

\*. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: số tiền 7.955.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S8 màu đen, có số sim 0916.698412 và 01 máy tính Casio màu xám trắng.

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án của bị cáo Nguyễn Thị T số tiền 21.735.000 đồng (*Hai mươi một triệu, bảy trăm ba mươi lăm nghìn đồng*).

(Số vật chứng này hiện có tại Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Nghệ An và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vinh theo Giấy nộp tiền số 110321 0045 0088 ngày 11/3/2021; Giấy nộp tiền số 110321 0045 0090 ngày 11/3/2021 và Phiếu nhập kho số NK 2021/240 ngày 16/6/2021).

\*. *Về án phí:* Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo **Nguyễn Thị T** phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo, những người tham gia tố tụng
- VKSND thành phố Vinh
- VKSND tỉnh Nghệ An
- Công an thành phố Vinh
- Chi cục THADS thành phố Vinh
- Sở Tư pháp Tỉnh Nghệ An
- Lưu HS

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Thanh Nga**

